

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 8 - 2020

V/v: Tranh chấp về xác định  
con cho cha

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về “ *Tranh chấp xác định con cho cha* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Phạm Trung K, sinh năm 1989; (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Nhà số X, ngõ X, đường N, làng V, quận H, thành phố Hà Nội.

*2. Bị đơn:* Chị Đào Thị H, sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn H, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Trung K trình bày:***

Anh và chị Đào Thị H có quen biết do làm cùng công ty may H ở thành phố Thái Bình. Sau một thời gian quen nhau, anh được biết chị H đã kết hôn với anh Trần Văn H. Chị H thường hay tâm sự với anh về chuyện gia đình và có nói với anh là chị H và chồng đã ly thân từ lâu, hiện tại sống với nhau chỉ vì con. Dần dần giữa anh và chị H nảy sinh tình cảm. Anh và chị H đã nhiều lần quan hệ nam nữ với nhau dẫn đến chị H có thai. Khi biết tin chị H mang thai, anh có hỏi chị H là đã dứt khoát với chồng chưa, chị H trả lời là đã làm đơn, chỉ chờ chồng ký là xong. Sau đó anh có hỏi lại nhiều lần nhưng chị H đều tìm lý do để trì hoãn.

Ngày 21 tháng 5 năm 2017, chị H sinh con gái tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thái Bình, đặt tên con là Trần Đào Ngọc A. Khi biết chị H sinh con, anh cùng mẹ đẻ có đến Bệnh viện để chăm sóc cho chị H. Chị H cho biết là có chồng chị H và người nhà ở đó. Lúc này anh mới phát hiện ra là chị H vẫn giấu chồng và gia đình chồng chuyện có thai với anh. Do không muốn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình của chị H nên anh để chị H chủ động thu xếp mọi chuyện. Chị H hứa sẽ ly hôn với chồng để kết hôn với anh nhưng chị H không thực hiện. Sau đó chị H đã khai sinh cho con Trần Đào Ngọc A mang họ Trần và khai cha đẻ của con Trần Đào Ngọc A là anh Trần Văn H.

Bản kết quả phân tích Gen (AND) của Trung tâm giám định sinh học pháp lý Viện khoa học hình sự ngày 24 tháng 01 năm 2019 và Kết luận giám định số 181/C09 -TT3 ngày 29 tháng 6 năm 2020 Viện khoa học Hình sự Bộ Công an đã kết luận: “ *Anh Phạm Trung K và chị Đào Thị H là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu Trần Đào Ngọc A với xác suất 99,999%* ”. Nay anh đề nghị Tòa án xác định cháu Trần Đào Ngọc A, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2017 là con đẻ của anh.

Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung.

Về chi phí giám định ADN anh đã tự nguyện nộp và thanh toán xong nên không có yêu cầu, đề nghị gì.

***\* Tại bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Đào Thị H trình bày:***

Tháng 5 năm 2016 chị có quen biết anh Phạm Trung K tại công ty may H, thành phố Thái Bình. Lúc đầu, chị và anh K chỉ là bạn bè. Sau đó hai bên phát sinh tình cảm rồi sống thử với nhau một thời gian. Tháng 9 năm 2016 chị đã có thai với anh K. Thời gian chị và anh K chung sống với nhau là lúc vợ chồng chị đang mâu thuẫn, chị sống ly thân với anh H. Tuy nhiên, khi sống thử với anh K được một thời gian chị cảm thấy không hợp. Bản thân chị xác định còn tình cảm với chồng là anh Trần Văn H, cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc nên chị đã chấm dứt mọi quan hệ với anh K.

Ngày 21 tháng 5 năm 2017, chị sinh con gái tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thái Bình và đặt tên con là Trần Đào Ngọc A. Do đây là con sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Trần Văn H nên anh H đã đi khai sinh cho con Trần Đào Ngọc A. Trên Giấy khai sinh thể hiện cháu Trần Đào Ngọc A có mẹ đẻ là Đào Thị H, bố đẻ là anh Trần Văn H.

Nay anh Phạm Trung K có đơn khởi kiện yêu cầu xác định con Trần Đào Ngọc A là con đẻ của chị và anh K, chị cũng thừa nhận đúng như vậy. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

***\* Tại Văn bản trình bày ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn H trình bày:***

Về thời gian quen nhau, thời gian phát sinh tình cảm giữa chị H và anh K đúng như chị H và anh K đã trình bày. Ngày 21 tháng 5 năm 2017 chị H sinh con là cháu Trần Đào Ngọc A. Tuy anh biết rõ cháu Ngọc A không phải là con đẻ của anh mà là con chung của chị H với anh K, nhưng do anh vẫn còn tình cảm, yêu thương chị H nên anh chấp nhận tha thứ cho chị H, đón nhận, thương yêu và coi cháu Ngọc A như con đẻ của mình.

Nay anh Phạm Trung K yêu cầu xác định con Trần Đào Ngọc A là con đẻ của anh K và chị H, anh cũng thừa nhận cháu Trần Đào Ngọc A là con đẻ của chị Đào Thị H và anh Phạm Trung K. Tuy nhiên, anh không đồng ý việc cải chính thông tin trên Giấy khai sinh của cháu Ngọc A. Anh mong muốn cùng vợ anh là chị Đào Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc A. Còn anh K muốn đi lại, thăm nom con thì phải được sự đồng ý của anh.

***\* Tại biên bản xác minh ngày 23 tháng 6 năm 2020, đại diện UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Anh Trần Văn H và chị Đào Thị H tự nguyện kết hôn, đăng ký tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 16 tháng 10 năm 2010. Quá trình chung sống: anh, chị có 02 con chung là con Trần Thị Thùy L, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2011 và con Trần Đào Ngọc A, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2017. Về cháu Trần Đào Ngọc A, theo hồ sơ hộ tịch quản lý tại UBND xã T (tờ khai đăng ký khai sinh) thể hiện: Họ tên người yêu cầu khai sinh là “Trần Văn H”; quan hệ với người được khai sinh: “ Là cha” ; đề nghị khai sinh cho con Trần Đào Ngọc A. Theo dư luận tại địa phương thì cháu Trần Đào Ngọc A không phải là con đẻ của anh Trần Văn H. Hiện nay cháu Trần Đào Ngọc A đang sinh sống cùng chị Đào Thị H, anh Trần Văn H và bố mẹ đẻ của anh H tại thôn B , xã T , huyện V, tỉnh Thái Bình.

***\* Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện V phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Trung K, xác định cháu Trần Đào Ngọc A, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2017 theo Giấy khai sinh số 114 ngày 25 tháng 5 năm 2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện V, tỉnh Thái Bình là con đẻ của anh Phạm Trung K.

Về nuôi con, cấp dưỡng đối với con chung, chi phí giám định, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Phạm Trung K khởi kiện đề

ngợi Tòa án xác định cháu Trần Đào Ngọc A là con đẻ của anh và chị Đào Thị H. Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn, chị Đào Thị H hiện đang cư trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện V có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu xác định con cho cha: Anh Phạm Trung K và chị Đào Thị H có quen biết nhau từ tháng 5 năm 2016, sau đó phát sinh tình cảm yêu thương và có quan hệ sinh lý với nhau nhiều lần dẫn đến việc chị H có thai vào tháng 9 năm 2016. Ngày 21 tháng 5 năm 2017 chị Hoa sinh con đặt tên là Trần Đào Ngọc A. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Phạm Trung K và chị Đào Thị H đều thừa nhận và xác định cháu Trần Đào Ngọc A là con đẻ của anh chị.

[2.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn H cũng thừa nhận: anh K và chị H quen biết nhau, sau đó phát sinh tình cảm nam nữ và đã đi quá giới hạn đúng như anh K và chị H đã trình bày. Trong thời gian quan hệ tình cảm với anh K, chị H và anh vẫn đang là vợ chồng. Anh có biết sự việc này nhưng do anh còn rất yêu thương vợ con và muốn tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nên anh cũng đã mở lòng tha thứ, bỏ qua cho chị H. Khi chị H sinh con, do cháu Trần Đào Ngọc A được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Đào Thị H với anh nên anh đã đi khai sinh cho cháu Trần Đào Ngọc A và ghi phần thông tin người cha mang tên anh là Trần Văn H.

[2.3] Việc anh Phạm Trung K, chị Đào Thị H và anh Trần Văn H cùng thừa nhận cháu Trần Đào Ngọc A là con đẻ của anh Phạm Trung K và chị Đào Thị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình. Ngoài ra còn được chứng minh bằng Kết luận giám định số 181/C09-TT3 ngày 29 tháng 6 năm 2020 Viện khoa học Hình sự Bộ Công an đã kết luận: “ Anh Phạm Trung K và chị Đào Thị H là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu Trần Đào Ngọc A với xác suất 99,999% ” và phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương.

Từ những phân tích trên: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, xử xác định cháu Trần Đào Ngọc A, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2017 là con đẻ của anh Phạm Trung K.

[2.4] Anh Phạm Trung K và chị Đào Thị H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch làm thủ tục cải chính lại tên người cha trong Giấy khai sinh cho cháu Trần Đào Ngọc A theo đúng quy định của pháp luật.

[2.5] Về nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Anh K và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6] Về chi phí giám định gen (ADN): anh Phạm Trung K đã tự nguyện nộp và đã thanh toán xong. Anh K không yêu cầu chị H phải chịu cùng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.7] Về án phí: Do yêu cầu của anh K được tòa án chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.8] Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Trung K, chị Đào Thị H và anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Trung K.
2. Xác định cháu Trần Đào Ngọc A, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2017 theo Giấy khai sinh số 114 ngày 25 tháng 5 năm 2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện V, tỉnh Thái Bình là con đẻ của anh Phạm Trung Kiên.
3. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Trung K và chị Đào Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18 tháng 8 năm 2020.

Vắng mặt anh Trần Văn H, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch xã T
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)